

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày 26- 9-2021

V/v “*Tranh chấp yêu cầu hủy hợp
đồng tặng cho Quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhị Hường

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1964, có mặt

Bị đơn: Bà Thông Thị Ngọc C, sinh năm 1972, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng V

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngọc Đ, sinh năm 1976, vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53, đường Nguyễn H, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày: Ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B (Nay là huyện H), tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông T, bà C có tạo dựng được tài sản chung sau: Thửa đất số: 293; Tờ bản đồ số: 35; Diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Số sổ: CK

828321; Số vào sổ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 05074; Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C. Do cần tiền để mở quán cho con trai nên vợ chồng ông T, bà C có bàn bạc nhau thế chấp quyền sử dụng đất nói trên cho Ngân hàng để vay vốn. Để thuận tiện hơn vợ chồng thỏa thuận lập hợp đồng ủy quyền cho bà Thông để bà Thông tự mình đi giao dịch vay vốn nên. Ngày 07/5/2021 bà C đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan trước để làm thủ tục ủy quyền tại đây nhân viên của Văn phòng công chứng soạn sẵn hợp đồng ủy quyền vì ông T không có thời gian ngồi đợi nên đến khoảng lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày bà C mới điện thoại ông T đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan để ký hợp đồng ủy quyền trên. Do thời gian ông T đến Văn phòng công chứng đã hết giờ làm việc buổi trưa. Do ông T đang có việc nên vợ, hơn nữa hai vợ chồng đã bàn bạc trước nên ông T tin tưởng bà C nên khi nhân viên của Văn phòng công chứng đưa cho ông T ký ký vào hợp đồng thì ông T không đọc lại nội dung của hợp đồng. Khoảng 20 ngày sau ngày 25/5/2021 ông T vào rẫy làm thì phát hiện ổ khóa ở cổng được thay mới nghi ngờ hợp đồng ông T ký tại Văn phòng công chứng có vấn đề nên ông đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan để trích lục lại hồ sơ thì mới phát hiện ra hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên và được Văn phòng Công chứng chứng thực bằng hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD chứ không phải hợp đồng ủy quyền mà các bên thỏa thuận trước đó. Thửa đất nói trên vợ chồng ông T vẫn quản lý và canh tác trên thửa đất nêu trên từ đó đến nay. Thửa đất chung của vợ chồng là tài sản để ông T sinh sống khi về già cho nên ông T nhiều lần yêu cầu bà C cùng ông T đến Văn phòng Công chứng để hủy hợp đồng tặng trên nhưng bà C không đồng ý. Do bà C thực hiện hợp đồng tặng cho không đúng theo ý chí của ông T nên ông T yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước, hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD đã thực hiện tại Văn phòng công chứng V

Bị đơn bà Thông Thị Ngọc C trình bày: Bà C thừa nhận thửa đất số: 293; Tờ bản đồ số: 35; Diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C là tài sản chung của vợ chồng. Nguồn gốc của thửa đất do vợ chồng bà C, ông T có nhận chuyển nhượng của ông Trần Đình Đông, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước vào khoảng tháng 10 năm 2017, thuộc thửa đất đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước với giá chuyển nhượng 3.440.000.000 đồng. Bà C cho rằng bà C là người kinh doanh mua bán bất động sản nên ông T đã nhiều lần ủy quyền cho bà C thực hiện giao dịch như thế chấp ngân hàng để vay vốn và thực hiện các giao dịch khác liên quan đến thửa đất trên. Lý do trước đó năm 2010 ông T có mượn Ngân hàng một khoản tiền khoảng 200.000.000 đồng để mua cổ phiếu,

sau đó ông T không trả được nợ nên Ngân hàng báo nợ quá hạn về cơ quan nên ông T không được Ngân hàng cho vay nữa nên mọi giao dịch liên quan đến thửa đất trên đều do bà Thông thực hiện. Tháng 4 năm 2021 con trai bà C, ông T là anh Nguyễn Đức Trung, sinh năm 1995 cần tiền để cưới vợ, cần vốn để kinh doanh với số tiền khoảng 2 tỷ đồng, ngoài ra hai vợ chồng nợ bên ngoài số tiền gần 1,5 tỷ đồng và những người hùn vốn với bà C để mua đất cũng rút vốn và đầu năm 2020 vợ chồng bà C phải mượn tiền để xây nhà khoảng hơn 02 tỷ đồng nữa, do áp lực nợ nần nên vợ chồng bà đã nhiều lần bàn bạc với nhau, bà C là người đứng ra để trả nợ và lo cho con nên vợ chồng đã thỏa thuận ông T để cho bà C đứng tên một mình trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên để tiện cho việc giao dịch, thế chấp vay mượn, mua bán kinh doanh và trả nợ, lo cho gia đình. Bà C không có mục đích là đứng tên riêng trên thửa đất trên để chiếm đoạt thành tài sản riêng. Ngày 07/5/2021 bà C và ông T đã đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan để làm Hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất nêu trên và được Văn phòng Công chứng chứng thực bằng hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD. Khi ra Văn phòng công chứng ông T đọc và ký vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên trước mặt công chứng viên vì vậy bà C không đồng ý theo yêu cầu của ông T về việc hủy đồng tặng cho quyền sử dụng đất vào ngày 07/5/2021 theo hợp đồng số: 07095; quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD mà ông T, bà C đã thực hiện tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước, vì giữa hai vợ chồng đã thỏa thuận thống nhất trước đó, ông T đã đọc kỹ trước khi ký hợp đồng trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan người đại diện theo ủy quyền ông Tô Ngọc Đ trình bày: Ngày 07/5/2021 ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, giữa:

Bên tặng cho: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1964, Chứng minh nhân dân số: 285177614; Ngày cấp: 15/3/2017; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bên được tặng cho bà Thông Thị Ngọc C, sinh năm 1972, Chứng minh nhân dân số: 285 199 058; Ngày cấp: 15/3/2017; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi người yêu cầu công chứng trình bày yêu cầu, Công chứng viên tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, xét thấy đủ căn cứ để T hành công chứng. Người yêu cầu công chứng ghi phiếu yêu cầu công chứng. Công chứng viên giao chuyên viên soạn thảo hợp đồng, các bên đọc bản thảo và T hành ký trước mặt Công chứng viên. Bên tặng cho ký tên, ghi họ tên chữ đệm và điểm chỉ. Bên nhận tặng cho ký tên, ghi rõ họ tên, chữ đệm và điểm chỉ. Giấy tờ người yêu cầu công chứng xuất trình khi đến Văn phòng công chứng bao gồm: Giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh

nơi cư trú, giấy tờ chứng minh quan hệ hôn nhân, giấy tờ chứng minh tài sản tặng cho. Tất cả giấy tờ tài liệu nêu trên là bản sao, sau khi các bên ký ghi họ tên, chữ đệm, công chứng viên đối chiếu các bản sao với bản chính. Công chứng viên ký và Văn phòng đóng dấu, phát hành theo quy định của pháp luật. (Điều 41 Luật công chứng năm 2014), đồng thời Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan cung cấp toàn bộ giấy tờ, tài liệu trên cho Tòa án.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/5/2021 giữa ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C.

- Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Bình Phước nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ông Nguyễn Đức T và Thông Thị Ngọc C thực hiện ngày 07/5/2021 theo hợp đồng số: 07095; quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyễn Đức T khởi kiện bà Thông Thị Ngọc C để yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C ngày 07/5/2021 do đó xác định đây là quan hệ tranh chấp “ *Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Thông Thị Ngọc C có nơi cư trú tại Tổ 10, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã T hành các thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan quan, người đại diện theo ủy quyền ông Tô Ngọc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn khai ngày 07/5/2021, giữa ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C, thỏa thuận ký hợp đồng tặng cho

chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với nội dung ông Nguyễn Đức T tặng cho bà Thông Thị Ngọc C toàn bộ thửa đất số: 293; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại: Ấp tranh I, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sổ sổ: CK 828321; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 05074; Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C tại Văn phòng Công chứng Vũ Thị Lan bằng hợp đồng số: 07095; quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD. Xét nội dung và hình thức hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thấy rằng thời điểm giao kết hợp đồng tặng cho trên các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc hai bên giao kết hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Nội dung và hình thức giao dịch phù hợp với Điều 117 và Điều 119 Bộ luật dân sự 2015 đây là sự kiện pháp lý phù hợp theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T cho rằng chỉ để cho bà C đứng ủy quyền để thay mặt mình thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất như việc thế chấp vay vốn ngân hàng chứ không tặng cho quyền sử dụng đất trên cho bà Thông, bà Thông đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan để lập tất cả thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số: 293; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại: ấp tranh I, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sổ sổ: CK 828321; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 05074; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C. Khi hoàn tất thủ tục tại Văn phòng công chứng bà C mới gọi ông T ra ký, do tin tưởng bà C là chỉ lập hợp đồng ủy quyền nên khi ký ông T không đọc lại hợp đồng nên không phát hiện là đó hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, sau khi phát hiện ông T yêu cầu bà Thông ra phòng công chứng để hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vì không đúng theo ý chí của ông T nhưng bà Thông không đồng ý nên ông T yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng tặng quyền sử dụng đất trên. Căn cứ hồ sơ trích lục địa chính và công văn trả lời của Chi nhánh văn phòng đất đai huyện H tỉnh Bình Phước tại (Bút lục số 42), hiện nay hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất đòi với thửa đất số: 293; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại: ấp tranh I, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sổ sổ: CK 828321; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 05074; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện H đang T hành thủ tục tặng cho từ ông Nguyễn Đức T cho bà Thông Thị Ngọc C chưa được đăng ký đất đai. Theo Khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự 2015 Hiệu lực của hợp đồng Hợp đồng được giao kết có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác. Tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 quy định “3. Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất

đại và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính”. Ngoài ra theo lời khai bị đơn bà C Thị Thông cũng thừa nhận mục đích bà C đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện thế chấp vay vốn để tiện cho việc giao dịch, thế chấp vay mượn, mua bán kinh doanh và trả nợ, lo cho gia đình bà Thông không có mục đích là đứng tên riêng trên thửa đất trên để chiếm đoạt thành tài sản riêng nên ngày 07/5/2021 bà Thông và ông T có đến Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan để làm Hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất nêu trên và được Văn phòng Công chứng chứng thực bằng hợp đồng số: 07095; quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD. Tài sản quyền sử dụng đất trên vẫn thuộc của chung hai vợ chồng ông T, bà C, cho nên ông T khai chỉ lập hợp đồng ủy quyền cho bà Thông để thực hiện thuận lợi trong giao dịch về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 293; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 50628,0m², tọa lạc tại: ấp tranh I, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sổ sổ: CK 828321; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 05074; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C là có cơ sở. Khi phát hiện có sự việc trên ông T đã báo cho bà C biết để thỏa thuận hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nhưng bà C không đồng ý, thể hiện bà Thông là người thiếu thiện chí, thiếu trung thực vi phạm nguyên tắc cơ bản trong quan hệ dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật Dân sự. Do hợp đồng tặng cho giữa hai bên thực hiện trái với ý chí của bên tặng cho ông Nguyễn Đức T, hơn nữa hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa hai bên chưa thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, chưa vào sổ đăng ký địa chính nên chưa có hiệu lực đối với cả hai bên nên ông T có quyền yêu cầu thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía bị đơn cho rằng thừa nhận thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước là tài sản chung của vợ chồng nhưng bà cho rằng nguồn tiền để mua thửa đất nêu trên là một phần tiền của vợ chồng bà bán thửa đất khác được 1.733.000.000 đồng và bà C vay mượn 707.000.000 đồng, có sự hùn hạp góp vốn của em trai bà C là Thông Văn Toàn với số tiền 1.000.000.000 đồng để mua Trần Đình Đông, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước với giá chuyển nhượng 3.440.000.000 đồng nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Thông Thị Ngọc C tuy nhiên bà C không có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung nên Hội đồng không xem xét. Bà C không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/5/2021 giữa bà C với ông T vì ông T đã làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bà C tuy nhiên bà C cũng không đưa ra được chứng cứ về việc phản đối trên.

[5]. Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu khởi của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 167, khoản 3 Điều 188 luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 401 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận, cần tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

giữa ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C thực hiện ngày 07/5/2021 theo hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Đức T không phải chịu án phí, bị đơn bà Thông Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 023717 ngày 03/6/2021 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 3, các Điều, 121, 126, khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 167; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T.

1. Tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Nguyễn Đức T và bà Thông Thị Ngọc C thực hiện ngày 07/5/2021 theo hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Kiến nghị cơ quan cơ quan có thẩm quyền đình chỉ giải quyết mã hồ sơ: 000.30.72.H10- 210507- 0076 tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với từ ông Nguyễn Đức T cho bà Thông Thị Ngọc C ngày 07/5/2021 theo hợp đồng số: 07095; Quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HNGD tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 35, diện tích: 50628,2m²; Tọa lạc tại ấp Sóc Tranh 1, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thông Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 023717 ngày 03/6/2021 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Quốc Thành